

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Huyện Kinh Môn

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	90	
2	Giới tính		
	Nam	56	
	Nữ	34	
	Nam/Nữ	1.65	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	42	47%
	Sinh thường	48	53%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	1	01%
	Từ 18 đến 35 tuổi	86	96%
	Trên 35 tuổi	3	03%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	22	24%
	Sinh con thứ 4	1	01%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	0	00%
	2500 ≤ X < 3000	9	10%
	3000 ≤ X < 3500	45	50%
	3500 ≤ X < 4000	31	34%
	4000 ≤ X < 5000	5	06%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	90	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	90	100%
	Demo	0	00%

Thời gian báo cáo: Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

Đơn vị: BVĐK Huyện Kinh Môn

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	87	3	90	2	0	2
	< 2500	0	0	0	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	9	0	9	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	43	0	45	1	0	1
	3500 ≤ X < 4000	30	0	31	1	0	1
	4000 ≤ X < 4500	5	0	5	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	0	0	0	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	87	3	90	2	0	2
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	1	0	1	0	0	0
	18 ≤ X < 20	9	0	9	0	0	0
	20 ≤ X < 25	26	0	28	2	0	2
	25 ≤ X < 30	37	0	37	0	0	0
	30 ≤ X < 35	11	0	12	0	0	0
	35 ≤ X < 40	3	0	3	0	0	0
	40 ≤ X < 45	0	0	0	0	0	0
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	87	3	90	2	0	2
	Kinh	87	3	90	2	0	2
	Khác	0	0	0	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bồ y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

	Cơ ho	0	0	0	0	0	0
	Cờ lao	0	0	0	0	0	0
	Cổng	0	0	0	0	0	0
	Dao	0	0	0	0	0	0
	Ê đê	0	0	0	0	0	0
	Gia rai	0	0	0	0	0	0
	Giấy	0	0	0	0	0	0
	Gié triêng	0	0	0	0	0	0
	H mông	0	0	0	0	0	0
	H rê	0	0	0	0	0	0
	Hà nhì	0	0	0	0	0	0
	Hoa	0	0	0	0	0	0
	K tu	0	0	0	0	0	0
	Kháng	0	0	0	0	0	0
	Khơ me	0	0	0	0	0	0
	Khơ mú	0	0	0	0	0	0
	La chí	0	0	0	0	0	0
	La ha	0	0	0	0	0	0
	La hù	0	0	0	0	0	0
	Lào	0	0	0	0	0	0
	Lô lô	0	0	0	0	0	0
	Lự	0	0	0	0	0	0
	M nông	0	0	0	0	0	0
	Mạ	0	0	0	0	0	0
	Măng	0	0	0	0	0	0
	Mường	0	0	0	0	0	0
	Ngái	0	0	0	0	0	0
	Nùng	0	0	0	0	0	0
	Ơ đu	0	0	0	0	0	0
	Pà thên	0	0	0	0	0	0
	Phù lá	0	0	0	0	0	0
	Pu péo	0	0	0	0	0	0
	Rag lai	0	0	0	0	0	0
	Rơ man	0	0	0	0	0	0
	Sán chay	0	0	0	0	0	0
	Sán diu	0	0	0	0	0	0
	Sì la	0	0	0	0	0	0
	Tà ôi	0	0	0	0	0	0
	Tày	0	0	0	0	0	0
	Thái	0	0	0	0	0	0
	Thổ	0	0	0	0	0	0
	Vân kiều	0	0	0	0	0	0
	X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0